

Số: 01/BC-BKS

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM SOÁT NĂM 2018 CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin, được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 21/01/2005 và sửa đổi bổ sung ngày 24/4/2017.

Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin ban hành theo QĐ số 276/QĐ-HĐQT ngày 11 tháng 04 năm 2005 và kế hoạch kiểm soát năm 2018.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, những nội dung hoạt động của Ban kiểm soát, liên quan công tác kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2018 như sau:

PHẦN I: CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại điều 165 của Luật Doanh nghiệp và điều 33 Điều lệ Công ty. Năm 2018, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với các nội dung cơ bản sau:

1- Đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn công ty kiểm toán và kết hợp cùng với Công ty TNHH Kiểm toán CPA thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2018 để thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

2- Tham gia một số cuộc họp sơ kết của công ty, tư vấn và hướng dẫn công tác quản lý, hạch toán kế toán phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam.

3- Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng giám sát sự điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị & Tổng Giám đốc công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp.

tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính, soát xét tình hình kinh doanh tại các kỳ hoạt động mỗi quý và sự biến động về tài chính .

4. Tổng kết các cuộc họp và công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban kiểm soát:

Trong kỳ kiểm soát năm 2018, Ban kiểm soát có kiến nghị và đề xuất đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc công ty và Giám đốc các Đơn vị thành viên các nội dung về nâng cao công tác quản lý, điều hành sản xuất, bảo toàn và phát triển vốn.

PHẦN II: KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIÁM SÁT NĂM 2018

I - Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tổng giám đốc:

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị công ty họp và thông qua 01 Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, 40 Biên bản họp thông qua Nghị quyết của HĐQT và một số quyết định liên quan đến công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, quy chế quản lý, công tác tổ chức và quản lý vốn của Công ty. Trong 40 Biên bản cuộc họp có:

1- 01 Biên bản HĐQT liên quan tới thay đổi Đăng ký KD của công ty trực thuộc(ITASCO-XD)

Gồm: Biên bản số: 01.

2- 03 Biên bản, HĐQT ủy quyền Tổng GD bán than và bán căn hộ CT 2 The Pride

Gồm: Biên bản số: 02; 10; 34

3- 01 Biên bản liên quan tới giải thể doanh nghiệp(ITASCO-HN)

Gồm: Biên bản số: 06;

4- 02 Biên bản liên quan tới chương trình xin ý kiến cổ đông bổ xung Điều lệ và Đăng ký KD của công ty và Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để sửa đổi , bổ xung Điều lệ Công ty

Gồm: Biên bản số 16; 25;

5- 09 Biên bản liên quan bảo lãnh thế chấp TS tại các Ngân hàng :

Gồm: Biên bản số 07; 14; 15; 18; 19; 22; 24; 26; 40; .

6- 05 Biên bản liên quan tới tăng giảm vốn, chuyển nhượng vốn của công ty

Gồm: Biên bản số 03; 04; 09; 11; 17;

7- 02 Biên bản liên quan tới thực hiện chia cổ tức 2017 theo NQ ĐHĐCĐ năm tháng 4/2018

Gồm :Biên bản số 29; 33;

8- 05 Biên bản liên quan bổ nhiệm cán bộ, Thay đổi người Đại diện, Chấm dứt HDLD

Gồm: Biên bản số 08; 12; 20; 28.32;

9- 02 Biên bản liên quan Góp vốn vào công ty CP kho bãi Đông Hải và không tiếp tục tham gia góp vốn tại công ty CP dịch vụ Cáp treo Tâm đức :

Gồm: Biên bản số 36; 37; .

10- 01 Biên bản liên quan Đăng ký sử dụng 02 con dấu tại công ty TNHH 1TV Kinh doanh xuất nhập khẩu than.

Gồm: Biên bản số 21; .

11- 04 Biên bản liên quan ban hành quy chế Tiền lương : Cơ cấu lại các phòng ban, Thành lập Tổ công tác rà soát, tổng hợp hồ sơ liên quan đến Cụm CN Cẩm phá Quỳnh Ninh

Gồm: Biên bản số 05;13; 27,30;

12- 02 Biên bản liên quan thanh lý TS và tháo dỡ kho Trâu Quý :

Gồm: Biên bản số 31; 38; .

13- 01 Biên bản liên quan Đổi tên công ty TNHH Dịch vụ Cáp treo Tâm Đức Thành tên công ty cổ phần Dịch vụ Cáp treo Tâm đức và cử người Đại diện Vốn tại công ty :

Gồm: Biên bản số 23; .

14 - 01 Biên bản liên quan không cho công ty Khai thác và Khoáng sản thuê thương hiệu ITASCO :

Gồm: Biên bản số 35; .

15 - 01 Biên bản liên quan trả lại Khu đất Phường Cẩm phú - Cẩm phá QN.

Gồm: Biên bản số 39; .

- Nhìn chung, các văn bản, quy chế được ban hành và sửa đổi phù hợp và tuân thủ các quy định về trình tự pháp lý, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2018.

II . Kiểm soát tình hình sử dụng vốn, tài sản trong hoạt động kinh doanh của Công ty

II.1. Báo cáo tài chính năm 2018 (sau kiểm toán):

Báo cáo tài chính đó được kiểm soát và kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt nam thời điểm ngày 31/12/2018:

A: BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
(Báo cáo hợp nhất)

Đơn vị tính: đồng

| STT | Tài Sản | Số tại ngày 01/01/2018 | Số tại ngày 31/12/2018 |
|------------|-----------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| A | TÀI SẢN NGẮN HẠN | 731.322.448.104 | 567.298.786.673 |
| | Tiền & các khoản tương đương tiền | 37.204.144.060 | 6.091.652.082 |
| I | - Tiền | 30.594.144.060 | 6.091.652.082 |
| | - Các khoản tương đương tiền | 6.610.000.000 | - |
| II | Đầu tư tài chính ngắn hạn | | 280.000.000 |
| III | Các khoản phải thu ngắn hạn | 390.086.797.291 | 352.075.158.786 |
| IV | Hàng tồn kho | 298.500.492.110 | 206.516.026.151 |
| V | Tài sản ngắn hạn khác | 5.531.014.643 | 2.335.949.654 |
| B | TÀI SẢN DÀI HẠN | 134.818.400.078 | 142.602.877.336 |
| I | Các khoản phải thu dài hạn | 700.982.608 | 617.653.275 |
| II | Tài sản cố định | 13.520.872.877 | 10.513.879.165 |
| III | Bất động sản đầu tư | | |
| IV | Tài sản dở dang dài hạn | 21.143.067.651 | 13.022.120.741 |
| V | Đầu tư tài chính dài hạn | 98.721.118.732 | 118.108.110.955 |
| VI | Tài sản dài hạn khác | 732.538.210 | 341.113.200 |
| | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 866.140.848.182 | 709.901.664.010 |
| STT | NGUỒN VỐN | Số tại ngày 01/01/2018 | Số tại ngày 31/12/2018 |
| A | NỢ PHẢI TRẢ | 692.854.681.668 | 534.759.883.176 |
| I. | Nợ ngắn hạn | 691.409.244.622 | 534.759.883.176 |
| II. | Nợ dài hạn | 1.545.437.046 | 39.982.500 |
| B | NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | 173.186.166.514 | 175.141.780.834 |
| I. | Vốn chủ sở hữu | 173.186.166.514 | 175.141.780.834 |
| 1 | Vốn góp của chủ sở hữu | 162.000.000.000 | 162.000.000.000 |
| 8 | Quỹ đầu tư phát triển | 10.846.296.247 | 10.928.178.127 |
| 10 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 339.870.267 | 2.213.602.707 |
| | Lợi chưa phân phối kỳ này | - | 1.161.928.797 |
| II. | Nguồn kinh phí và quỹ khác | | |
| | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 866.140.848.182 | 709.901.664.010 |

B: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH**1.1/ Kết quả kinh doanh toàn công ty năm 2018 (Theo báo cáo hợp nhất)**

Đơn vị tính: đồng

| ST T | Chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2017 |
|------------|--|------------------------|------------------------|
| 1. | Doanh thu BH và cung cấp dịch vụ | 796.915.663.302 | 881.989.378.330 |
| 2. | Các khoản giảm trừ doanh thu | | |
| 3. | Doanh thu thuần về BH và CCDV | 796.915.663.302 | 881.989.378.330 |
| 4. | Giá vốn hàng bán | 744.209.346.758 | 806.126.585.313 |
| 5. | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 52.706.316.544 | 75.862.793.017 |
| 6. | Doanh thu hoạt động tài chính | 17.099.136.375 | 7.449.861.993 |
| 7. | Chi phí tài chính | 38.136.165.681 | 39.842.651.793 |
| | <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | <i>33.370.973.539</i> | <i>35.602.144.318</i> |
| 8. | Phần lãi, lỗ trong liên doanh liên kết | 5.580.955 | 198.718.689 |
| 9 | Chi phí bán hàng | 11.794.817.347 | 28.951.473.833 |
| 10. | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 21.748.169.119 | 21.608.227.775 |
| 11. | Lợi nhuận thuần từ HĐ KD | (1.868.118.273) | (6.890.979.702) |
| 12 | Thu nhập khác | 8.483.032.195 | 15.776.136.232 |
| 13 | Chi phí khác | 3.612.162.139 | 5.168.607.739 |
| 14 | Lợi nhuận khác | 4.870.870.056 | 10.607.528.493 |
| 15 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 3.002.751.783 | 3.716.548.791 |
| 16 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 1.877.581.976 | 3.148.361.605 |
| 17 | Chi phí thuế TNDN hoãn lại | (36.758.990) | (26.525.920) |
| 18 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 1.161.928.797 | 594.713.106 |
| 19 | <i>Lợi nhuận ST của công ty mẹ</i> | <i>1.161.928.797</i> | <i>594.713.106</i> |
| 20 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 72 | 15 |

II.2/ Kết quả hoạt động SXKD của các Công ty con năm 2018 như sau:

| STT | Tên Công ty | Lợi nhuận trước thuế năm 2018 |
|-----|--|-------------------------------|
| 1 | Công ty TNHH 1TV Chế biến KD Than (HCM) | (- 27.492.358) |
| 2 | Công ty TNHH 1TV KD Than (HP) | 322.616.124 |
| 3 | Cơ quan công ty | 2.707.628.017 |
| * | Báo cáo hợp nhất | 3.002.751.783 |

II.3/ Tình hình lao động và thu nhập của người lao động

- Tổng quỹ lương thực hiện năm 2018 : 2.870.tr. đồng.
- Lao động bình quân toàn công ty : 113 người
- Tiền lương bình quân : 8,445.tr. đồng/người/tháng

C: QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN

1. Tình hình Đầu tư góp vốn điều lệ vào các công ty như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2017 | Năm 2018 |
|----------|---|-----------------------|-----------------------|
| A | Đầu tư vào công ty con | 33.000.000.000 | 33.000.000.000 |
| 1 | Cty TNHH MTV CBKD Than-KS - Itasco (Tỷ lệ GV 100%) | 3.000.000.000 | 0 |
| 2 | Cty TNHH 1 TV KD XNK Than ITASCO-SG(Tỷ lệ GV100%) | 0 | 3.000.000.000 |
| 3 | Cty TNHH 1 TV ITASCO-HP (Tỷ lệ 100%) | 30.000.000.000 | 30.000.000.000 |
| B | Đầu tư vào công ty liên kết | 81.820.000.000 | 81.820.000.000 |
| 1 | Cty CP ĐT, KS & DV HN (Tỷ lệ góp vốn 26%) | 7.020.000.000 | 7.020.000.000 |
| 2 | Cty cổ phần ĐT thương mại ITA SCO Hà Nam(Tỷ lệ GV 49,5%) | 59.800.000.000 | 59.800.000.000 |
| 3 | Cty TNHH ĐT phát triển năng lượng Nậm Nhùn (Tỷ lệ GV 30%) | 15.000.000.000 | 15.000.000.000 |
| C | Đầu tư dài hạn khác | 11.423.000.000 | 36.282.537.000 |
| 1 | Cty CP dịch vụ và kho bãi Đông hải | 0 | 30.332.537.000 |
| 2 | Cty CP dịch vụ Cáp treo Tâm Đức | 5.430.000.000 | 5.430.000.000 |
| 3 | Đầu tư dài hạn khác (trái phiếu BIDV-AGRI) | 0 | 520.000 |
| 4 | Cty TNHH - CPM (tỷ lệ góp vốn 45,83%) | 5.993.000.000 | 0 |

2/ Vốn vay dài hạn

* **Vốn Vay Ngân hàng dài hạn : 387.836.478.822 đ**

1/ Ngân hàng DT&PT VN - CN Hai Bà Trưng : 245.001.598.538 đ

3/ Ngân hàng DT&PT VN - CN Tây hồ : 119.050.000.000 đ

4/ Ngân hàng TM CP Công thương VN - CN Đồ Sơn : 23.784.880.284 đ

Nhận xét: Năm 2018, công ty vẫn gặp nhiều khó khăn do vay ngân hàng 387,836 tỷ, chi phí tài chính đã thấp hơn năm trước. Nhưng vẫn ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh năm 2018 .

D: CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2018 (%) | Năm 2017 (%) | Chênh lệch (%) |
|----------|---|--------------|--------------|----------------|
| 1 | Cơ cấu Tài sản | | | |
| | Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản | 20 | 16 | + 4 |
| | Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài sản | 80 | 84 | - 4 |
| 2 | Cơ cấu nguồn vốn | | | |
| | Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | 75 | 80 | - 5 |
| | Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | 25 | 20 | + 5 |
| 3 | Khả năng thanh toán | | | |
| | Khả năng thanh toán hiện thời(Tiền/Nợ ngắn hạn) | 0,01 | 0,05 | -0,04 |
| | Khả năng thanh toán nhanh(TSNH- hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn) | 0,67 | 0,62 | +0,05 |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận | | | |
| | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0,16 | 0,09 | +0,07 |
| | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,15 | 0,09 | +0,06 |
| | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0,66 | 0,44 | +0,22 |
| | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ | 0,72 | 0,47 | + 0,25 |
| 5 | Hệ số bảo toàn & phát triển vốn CSH (H)(Tổng TS năm sau/Tổng TS năm trước) | 1,22 | 1 | +0,22 |

Nhận xét:

- Khả năng thanh toán hiện thời của công ty $0,01 < 1$, khả năng thanh toán nhanh của công ty $0,67 < 1$. Hai khả năng thanh toán chưa tốt.

- Hệ số bảo toàn & phát triển vốn đến 31/12/2018 đạt 1,22 tăng so với năm 2017 là: (0,22)

PHẦN III - KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG - NHIỆM VỤ

CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

1/ Kiến nghị của Ban Kiểm soát

Năm 2019 công ty vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn do hệ quả để lại của những năm trước, tình hình nợ xấu đặc biệt là tồn kho hàng hóa bất động sản chưa được cải thiện, công nợ phải thu quá hạn cao, lãi suất tín dụng trả hàng năm lớn, tác động làm giảm hiệu quả hoạt động SXKD. Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị công ty:

1. Công tác tổ chức: Tiếp tục cơ cấu, sắp xếp tổ chức ở các đơn vị, các phòng, ban công ty phù hợp với định hướng phát triển của công ty. Xác định công tác đầu tư phát triển các Dự án là khâu đột phá để ổn định việc làm lâu dài cho người lao động. Xây dựng chức năng, nhiệm vụ của đơn vị phù hợp với yêu cầu SXKD hiện tại làm cơ sở cho việc bố trí và quản lý từng chức danh quản lý, từng người lao động phù hợp và hiệu quả.

2. Công tác quản lý: Tiếp tục sửa đổi hoàn thiện hệ thống quản lý, quản trị doanh nghiệp cho phù hợp với thực tế (quy chế tài chính, quy chế khoán nội bộ, quy chế tiền lương theo quy định mới). Quy trách nhiệm cá nhân về công tác chỉ đạo điều hành kinh doanh làm thất thoát tài sản, tiền vốn, công nợ quá hạn kéo dài..... nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn.

2/ Phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát

1. Năm 2019 thực hiện kiểm soát theo chương trình kế hoạch đối với các công ty con, các công ty có vốn góp của V-ITASCO. Phối hợp chặt chẽ với người Đại diện phần vốn tại các đơn vị liên kết để quản lý phần vốn góp của công ty theo quy định.

2. Kiểm soát các hoạt động SXKD 6 tháng, cả năm của các đơn vị có sử dụng vốn của công ty nhằm bảo toàn, phát triển nguồn vốn.

3. Giám sát các Biên bản, Nghị quyết của HĐQT, quyết định, quy chế quản lý của Tổng Giám đốc và các quy chế, quy định... của công ty con ban hành theo điều lệ công ty.

4. Báo cáo trung thực trước Đại hội cổ đông về tình hình tài chính của công ty theo từng kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh của năm.

5. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật doanh nghiệp, điều lệ hoạt động công ty, quy chế tổ chức và hoạt động của ban kiểm soát: Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định pháp luật, có kinh nghiệm, năng lực thực hiện việc kiểm toán BCTC của công ty năm 2020, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét quyết định.

Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của các phòng, ban chức năng, CBCNV, đặc biệt là lãnh đạo công ty tạo điều kiện thuận lợi giúp Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ năm 2018.

Nơi nhận:

- Các UV HĐQT Công ty;
- Các cổ đông chính thức đi dự ĐH;
- Các UV Ban kiểm soát Công ty;
- Lưu BKS, VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT



Đoàn Hải Chiến

